

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày: 10-4-2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Phong

Ông Phạm Hoàng Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ trụ sở: 4 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Y, sinh năm 1988 (là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 24/7/2024), (xin vắng).

Địa chỉ nơi làm việc: Ngân hàng TMCP K – Phòng K, số B, A, khóm B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Khóm H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày yêu cầu:*

Ngày 22/02/2018 ông Huỳnh Văn P đã ký giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần K (viết tắt Ngân hàng), hạn mức tín dụng đề xuất cấp là 20.000.000 đồng. Căn cứ vào thu nhập của ông P nên cùng ngày Ngân hàng đã mở thẻ tín dụng cho ông P, loại thẻ: VISA CREDIT CLASSIC với tổng hạn mức sử dụng là: 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 28%/năm, thời hạn sử dụng 36 tháng, phí rút tiền mặt: 3,5%; phí chậm thanh toán: 3,5%/số tiền chậm thanh toán; phí thường niên: Năm đầu tiên miễn phí, năm thứ hai 250.000 đồng, năm thứ ba: 350.000 đồng; Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế.

Quá trình sử dụng dịch vụ thẻ ông P đã trả một phần nợ cho Ngân hàng tuy nhiên vào ngày 11/12/2022 ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu P thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 09/4/2025 là 13.405.946 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 5.264.055 đồng.
- Nợ lãi: 3.731.823 đồng.
- Phí (phí chậm thanh toán, phí rút tiền mặt, phí thường niên): 4.410.068 đồng.

Đồng thời, yêu cầu ông P tiếp tục thanh toán lãi suất phát sinh sau ngày 09/4/2025 theo mức lãi suất quy định của Ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế cho đến khi trả dứt nợ.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Văn P:*

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông P không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P vẫn không tham gia.

** Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần K khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn P thanh toán tiền vốn vay và lãi suất còn nợ nên quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Huỳnh Văn P cư trú tại khóm H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Huỳnh Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông P.

[2] Về nội dung:

Qua xem xét toàn diện chứng cứ thấy rằng ngày 22/02/2018 Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã cấp hạn mức tín dụng thẻ số tiền gốc 20.000.000 đồng cho ông Huỳnh Văn P theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1, số hợp đồng 20018057000080. Cùng ngày Ngân hàng đã giải ngân cho ông P số tiền này.

Hợp đồng được xác lập tại trụ sở Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Việc xác lập hợp đồng là ý chí tự nguyện của các bên, chủ thể giao dịch có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, mức lãi suất phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 nên giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 giữa Ngân hàng và ông P có hiệu lực từ thời điểm giao kết theo quy định tại Điều 401 của Bộ luật Dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng (sử dụng thẻ) ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán nợ là có cơ sở được chấp nhận. Hội đồng xét xử buộc ông Huỳnh Văn P thanh toán tổng số tiền vốn vay và lãi suất tính đến ngày 09/4/2025 là 13.405.946 đồng, trong đó: Nợ gốc: 5.264.055 đồng. Nợ lãi: 3.731.823 đồng. Phí (phí chậm thanh toán, phí rút tiền mặt, phí thường niên): 4.410.068 đồng theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 là phù hợp.

Kể từ ngày 10/4/2025 ông P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên ông Huỳnh Văn P phải chịu án phí là 670.297 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K: Buộc ông Huỳnh Văn P thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền vốn vay và lãi suất tính đến ngày 09/4/2025 là 13.405.946 đồng, trong đó: Nợ gốc: 5.264.055 đồng. Nợ lãi: 3.731.823 đồng. Phí (phí chậm thanh toán, phí rút tiền mặt, phí thường niên): 4.410.068 đồng.

Kể từ ngày 10/4/2025 ông P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Huỳnh Văn P phải chịu án phí với số tiền là: 670.297 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần K được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014277 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Ngân